

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC GIANG

-----o0o-----

QUY TRÌNH

PHÊ DUYỆT LIÊN KẾT GIÁO DỤC



QT.GDTrH - 51

(BAN HÀNH LẦN 3 - PHIÊN BẢN TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015)

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Dương Trọng Phong	Ngô Quốc Đường	Nguyễn Văn Thêm
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Giám đốc Sở

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trình tự, thủ tục đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục.

Quy trình được xây dựng một cách khoa học, đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ. Thủ tục giải quyết công khai, rõ ràng, minh bạch.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với cơ sở giáo dục của Việt Nam và cơ sở giáo dục hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, được cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Quyết định số 593/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017, Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

- Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang;

- Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Quyết định số 442/QĐ-SGDĐT ngày 30/7/2021 của Sở GD&ĐT phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Quyết định số 3580/QĐ-SGDĐT ngày 16/10/2017 của Sở GD&ĐT Bắc Giang về việc ban hành thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan Sở GD&ĐT Bắc Giang.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính (QT.VP.16).

4. ĐỊNH NGHĨA/TỪ VIẾT TẮT

UBND: Ủy ban nhân dân

GDĐT: Giáo dục và Đào tạo

GDTrH,GDTX: Giáo dục trung học, Giáo dục thường xuyên

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ Quy định về quy định hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (NĐ 86)		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao

	<ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo NĐ 86;- Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết, trong đó có thông tin chi tiết về các bên liên kết, trách nhiệm của các bên đối với các nội dung cam kết cụ thể về chương trình, tài liệu học tập và giảng dạy, giáo viên, cơ sở vật chất, kiểm tra, đánh giá, văn bằng, thông tin về tài chính và các nội dung khác;- Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của các bên liên kết: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc các tài liệu tương đương khác;- Chương trình giáo dục của nước ngoài có nội dung, môn học đưa vào chương trình giáo dục tích hợp và chương trình giáo dục tích hợp dự kiến thực hiện;- Văn bản, tài liệu thuyết minh việc tích hợp chương trình giáo dục;- Đề án thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài do các bên liên kết xây dựng theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo NĐ 86.	x	
	<ul style="list-style-type: none">- Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục của chương trình giáo dục nước ngoài hoặc giấy tờ phê duyệt chương trình giáo dục nước ngoài của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);		x
5.3	Số lượng hồ sơ		
	2 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận một cửa, Sở GDĐT		
5.6	Lệ phí		
	Không		

5.7 Quy trình xử lý công

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.</p> <p>- Số hoá hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng chuyên môn (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)</p>	Công chức Một cửa Sở GD&ĐT tại TTPVHCC	1/2 ngày	Theo mục 5.2
B2	<p>- Nhận hồ sơ (điện tử và giấy nếu có) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ không đầy đủ, không đúng theo quy định... trong thời gian 05 ngày (<i>tính từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ</i>) phải tham mưu bằng văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân (<i>qua bộ phận một cửa</i>);</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ sau khi bổ sung vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, tham mưu văn bản từ chối giải quyết trong đó nêu rõ lý do;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đảm bảo, tiếp tục thẩm định hồ sơ theo quy định;</p> <p>- Dự thảo kết quả giải quyết.</p>	Chuyên viên phòng GDTrH&GDTX	24 ngày	<p>- Hồ sơ theo mục 5.2</p> <p>- BM.VP.16.02</p> <p>- BM.VP.16.05</p> <p>- BM.VP.16.07</p> <p>- BM.VP.16.04</p> <p>BM.GDTrH.51.01</p>
B3	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo cơ quan ký phê duyệt kết quả	Lãnh đạo phòng GDTrH&GDTX	03 ngày	Quyết định (dự thảo)
B4	Ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính hoặc văn bản trả lời tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không đáp ứng các yêu cầu, điều kiện theo quy định hiện hành	Lãnh đạo Sở GD&ĐT	02 ngày	Quyết định
B5	Vào sổ văn bản, chuyển kết quả thủ tục hành chính (bản giấy và điện tử) đến phòng chuyên môn.	Văn thư Sở Giáo dục và Đào tạo	1/2 ngày	Quyết định phê duyệt liên kết giáo dục

B6	Bộ phận Một cửa cập nhật trạng thái trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử, trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.	Công chức Một cửa Sở GD&ĐT tại TTPVHCC	Trả theo phiếu hẹn	
----	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------	--------------------	--

6. BIỂU MẪU

STT	Tên Biểu mẫu	Ký hiệu	Văn bản
1	Đơn đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài.	Mẫu số 01 (Phụ lục <i>NĐ 86</i>)	Hành chính
2	Đề án thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài	Mẫu số 02 (Phụ lục <i>NĐ 86</i>)	Hành chính
3	Quyết định phê duyệt liên kết giáo dục	BM.GDTrH.51.01	Hành chính
4	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	BM.VP.16.02	Hành chính
5	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	BM.VP.16.05	Hành chính
6	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	BM.VP.16.04	Hành chính
7	Phiếu giao-nhận hồ sơ	BM.VP.16.07	Hành chính

7. HỒ SƠ CẢN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Đơn đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục
2.	Biên bản xem xét hồ sơ và thẩm định tính pháp lý của các nội dung trong hồ sơ Danh mục hồ sơ theo mục 5.2
3.	Quyết định phê duyệt liên kết giáo dục
4.	- Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn. Thời gian lưu: vĩnh viễn. - Sau thời gian 02 năm, phòng chuyên môn chuyển hồ sơ về bộ phận lưu trữ của Sở và lưu trữ theo quy định hiện hành.

Mẫu số 01-NĐ86

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài

Kính gửi:(1).....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

Bên Việt Nam(2).....

- Trụ sở:

- Điện thoại:

- Fax:.....

- Website:

- Quyết định thành lập:(3).....

Bên nước ngoài:(4).....

- Trụ sở:

- Điện thoại:.....

- Fax:

- Website:

- Giấy phép thành lập:(5).....

đề nghị(1)..... xem xét, phê duyệt liên kết giáo dục giữa

.....(2)..... và(4)..... với nội dung như sau:

1. Mục tiêu và phạm vi của liên kết giáo dục: (mục tiêu, cấp học, quy mô tuyển sinh, văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận, thời gian dự kiến triển khai liên kết).

2. Thời hạn hoạt động của liên kết

3. Nội dung liên kết (ghi tóm tắt):.....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Các tài liệu gửi kèm Đơn này gồm:

1. Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác giữa các Bên liên kết;

2. Giấy tờ pháp lý chứng minh tư cách pháp nhân của các bên liên kết: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc các tài liệu tương đương khác;

3. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình giáo dục nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài;

**SỞ GD&ĐT
BẮC GIANG**

**QUY TRÌNH
PHÊ DUYỆT LIÊN KẾT GIÁO DỤC**

Mã hiệu: QT.GDTrH - 51

Ngày ban hành: 15/9/2021

4. Chương trình tích hợp dự kiến thực hiện; chương trình giáo dục phổ thông của nước ngoài có nội dung tích hợp;
5. Đề án thực hiện liên kết;
6. Các văn bản khác (nếu có).

BÊN VIỆT NAM
(Ký tên, đóng dấu)

BÊN NƯỚC NGOÀI
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên sở giáo dục và đào tạo tỉnh/thành phố quản lý cơ sở giáo dục Việt Nam;
- (2) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam;
- (3) Số, ký hiệu quyết định (hoặc giấy tờ pháp lý tương đương) cho phép thành lập cơ sở giáo dục Việt Nam, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;
- (4) Tên cơ sở giáo dục nước ngoài;
- (5) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục nước ngoài (giấy phép thành lập/hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương), thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

Mẫu số 02-NĐ86

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ ÁN

Thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài

(Mẫu gồm các nội dung chính, dùng để các bên liên kết tham khảo)

I. SỰ CẦN THIẾT

Mô tả sự cần thiết thực hiện liên kết giáo dục

II. GIỚI THIỆU CÁC BÊN LIÊN KẾT

1. Giới thiệu các bên liên kết.
2. Quá trình hợp tác giữa các bên.

III. NỘI DUNG LIÊN KẾT

1. Mục tiêu: Mô tả cụ thể mục tiêu của liên kết nhằm xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục tích hợp, mục tiêu cụ thể học sinh sẽ đạt được khi tham gia chương trình tích hợp, bảo đảm mục tiêu giáo dục phổ thông của Việt Nam.
2. Đối tượng tuyển sinh, quy mô tuyển sinh.
3. Chương trình giảng dạy: Mô tả chương trình giáo dục tích hợp, so sánh chương trình giáo dục của Việt Nam, chương trình giáo dục của nước ngoài, các môn học, nội dung tích hợp, ưu điểm của chương trình tích hợp ...
4. Phương pháp: Mô tả cách thức thực hiện chương trình tích hợp: Giảng dạy, thi, kiểm tra, tốt nghiệp, sự phối hợp giảng dạy giữa giáo viên Việt Nam, giáo viên nước ngoài...
5. Văn bằng/chứng chỉ: Mẫu bằng tốt nghiệp, chứng chỉ/chứng nhận của nước ngoài (nếu có) dự kiến sẽ cấp, tính tương đương về văn bằng/chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.
6. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện.
7. Cơ sở vật chất, thiết bị sẽ sử dụng cho liên kết, địa điểm thực hiện liên kết.
8. Đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy liên kết (danh sách trích ngang, lý lịch đính kèm thành phụ lục) đáp ứng quy định.
9. Sách giáo khoa, học liệu tham khảo, thư viện và các điều kiện khác...

IV. TÀI CHÍNH

1. Học phí.
2. Các nguồn tài trợ, đầu tư khác.
3. Cơ chế quản lý thu, chi, đóng góp (nếu có).

V. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, QUẢN LÝ RỦI RO

1. Biện pháp bảo đảm chất lượng.
2. Biện pháp quản lý rủi ro.

VI. CƠ CHẾ QUẢN LÝ LIÊN KẾT

1. Cơ cấu tổ chức quản lý liên kết, người đại diện các bên liên kết tham gia quản lý (kèm theo lý lịch cá nhân).
 2. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết.
 3. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học và các bên liên quan khác.
- Phụ lục kèm theo.

**SỞ GD&ĐT
BẮC GIANG**

**QUY TRÌNH
PHÊ DUYỆT LIÊN KẾT GIÁO DỤC**

Mã hiệu: QT.GDTrH - 51

Ngày ban hành: 15/9/2021

BM.GDTrH.51.01

**UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-SGDĐT

Bắc Giang, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt liên kết giáo dục**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC GIANG

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ Quy định về quy định hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 593/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017, Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;

Xét đề nghị của(4)..... và(6)..... tại Hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục ... (1) ngày tháng năm

Xét đề nghị của Trưởng Phòng GDTrH, GDTX Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt liên kết(1)..... giữa các Bên:

Bên Việt Nam:(4).....

- Trụ sở:

- Điện thoại:

- Fax:

- Website:

- Quyết định thành lập:(5).....

Bên nước ngoài:(6).....

- Trụ sở:

- Điện thoại:

- Fax:

- Website:

- Giấy phép thành lập:(7).....

Điều 2. Các Bên liên kết có trách nhiệm tuân thủ luật pháp Việt Nam, những cam kết, kế hoạch được trình bày trong Hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết với những nội dung chính sau:

1. Đối tượng tuyển sinh:

.....(8).....

2. Thời gian và chương trình giảng dạy:(9).....

3. Ngôn ngữ giảng dạy:(10).....

4. Đội ngũ giáo viên:(11).....

5. Quy mô giảng dạy:(12).....

6. Địa điểm giảng dạy:(13).....

7. Văn bằng/chứng chỉ:(14).....

8. Kinh phí đào tạo và quản lý tài chính:(15).....

Điều 3. Sau mỗi năm học(16)..... chịu trách nhiệm báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về các hoạt động liên quan đến việc tổ chức thực hiện và quản lý liên kết và định kỳ 6 tháng một lần cập nhật cơ sở dữ liệu về liên kết giáo dục với nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

.....(17)..... chịu trách nhiệm kiểm tra và phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra công tác tổ chức thực hiện và quản lý liên kết của các bên liên kết theo Quyết định này và Hồ sơ liên kết đã phê duyệt.

Điều 4. Thời hạn hoạt động của liên kết là.....

Điều 5. Hiệu lực của quyết định; cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT; GDCN, GDTX.

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên liên kết giáo dục;
- (2) Tên tỉnh/thành phố;
- (3) Thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo Quyết định phê duyệt liên kết;
- (4) Tên của bên liên kết Việt Nam;
- (5) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục Việt Nam, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;
- (6) Tên của bên liên kết nước ngoài;
- (7) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục nước ngoài, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;
- (8) Đối tượng và yêu cầu về trình độ đầu vào, năng lực sử dụng ngoại ngữ và các yêu cầu khác;
- (9) Thời gian học (năm học hoặc học kỳ), thời lượng chương trình giáo dục;
- (10) Ngôn ngữ sử dụng trong quá trình giảng dạy;
- (11) Quy định về giáo viên tham gia giảng dạy (trình độ chuyên môn và năng lực sử dụng ngoại ngữ);
- (12) Số lượng dự kiến tuyển sinh hàng năm;
- (13) Địa điểm thực hiện liên kết;
- (14) Tên văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận và cơ sở cấp;
- (15) Mức thu học phí (toàn khóa học hoặc theo năm học), nguồn kinh phí tài trợ (nếu có);
- (16) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam và tên cơ sở giáo dục nước ngoài;
- (17) Đơn vị được giao nhiệm vụ.